

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Việt Trì, ngày 28 tháng 9 năm 2021*

Số: 281/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 318/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 2635, tổ 59B, khu 6<sup>a</sup>, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Lê Xuân D, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 10, ngõ 3, đường Chu Văn An, khu Châu Phong, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Xuân D

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là cháu Lê Hải Nam, sinh ngày 06/4/2019. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận, chị Hạnh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Hải Nam, sinh ngày 06/4/2019. Anh Dương cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hạnh là 2.000.000đ

(hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Phương thức đóng góp theo hàng tháng.

Về thời gian đón con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận, anh Dương được đón cháu Nam 03 lần/tháng, mỗi lần đón là 01 ngày.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định vợ chồng có tài sản chung là số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Hiện nay, số tiền này đang do chị Hạnh quản lý. Khi ly hôn, anh Dương đồng ý giao toàn bộ tài sản chung là số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) cho chị Hạnh và chị Hạnh không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Dương.

- Về nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Hạnh tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị Nguyễn Thị Minh Hạnh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0000425 ngày 30/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND Phường Dữu Lâu, Tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**



**Lý Thị Thanh Huyền**